

Số: 552 /TBHH-CVHHHP

Hải Phòng, ngày 19 tháng 3 năm 2026

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về thông số kỹ thuật của vùng nước kết nối, vùng quay tàu, vùng nước trước Bến cảng MPC Port

Vùng biển : Hải Phòng

Tên luồng : Hải Phòng

Tên đoạn luồng : Bạch Đằng

Căn cứ Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải; khoản 18 Điều 1 Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải;

Căn cứ Quyết định số 395/QĐ-CHHVN ngày 23/3/2020 của Cục Hàng hải Việt Nam (nay là Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam) về việc công bố danh mục định kỳ khảo sát thông báo hàng hải các tuyến luồng hàng hải chuyên dùng, khu neo đậu chuyển tải chuyên dùng và vùng nước trước bến cảng.

Xét đơn đề nghị số 21/ĐĐN-MPC ngày 16/3/2026 của Công ty Cổ phần cảng Mipec.

Cảng vụ Hàng hải Hải Phòng thông báo định kỳ thông số kỹ thuật của vùng nước kết nối, vùng quay tàu, vùng nước trước Bến cảng MPC Port, độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200kHz tính đến mực nước “số 0 hải đồ” như sau:

1. Vùng nước kết nối

Trong phạm vi vùng nước kết nối từ luồng Hải Phòng đến vùng nước trước bến cảng được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
C	20°49'45.6"	106°48'06.3"	20°49'42.0"	106°48'13.0"
H	20°49'52.5"	106°48'09.4"	20°49'48.9"	106°48'16.1"
G	20°49'54.7"	106°48'13.7"	20°49'51.2"	106°48'20.4"
F	20°49'54.8"	106°48'28.6"	20°49'51.2"	106°48'35.4"
E	20°49'53.1"	106°48'22.1"	20°49'49.5"	106°48'28.8"
D	20°49'45.5"	106°48'19.4"	20°49'41.9"	106°48'26.2"

Độ sâu đạt: 7.1m (bảy mét một).

2. Vùng quay tàu

Trong phạm vi vùng quay tàu được giới hạn bởi đường tròn bán kính 142,5m, tâm có toạ độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
O	20°49'50.1"	106°48'15.7"	20°49'46.5"	106°48'22.5"

Độ sâu đạt: 7.1m (bảy mét một).

3. Vùng nước trước bến

a, Vùng nước cầu cảng phía ngoài được giới hạn bởi các điểm:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
A'	20°49'44.2"	106°48'19.4"	20°49'40.6"	106°48'26.2"
C'	20°49'44.3"	106°48'06.3"	20°49'40.7"	106°48'13.0"
C	20°49'45.6"	106°48'06.3"	20°49'42.0"	106°48'13.0"
D	20°49'45.5"	106°48'19.4"	20°49'41.9"	106°48'26.2"

Độ sâu đạt: 8.5m (tám mét rưỡi).

b, Vùng nước cầu cảng phía trong được giới hạn bởi các điểm:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
A	20°49'42.9"	106°48'19.4"	20°49'39.3"	106°48'26.2"
B	20°49'43.0"	106°48'06.3"	20°49'39.4"	106°48'13.0"
C'	20°49'44.3"	106°48'06.3"	20°49'40.7"	106°48'13.0"
A'	20°49'44.2"	106°48'19.4"	20°49'40.6"	106°48'26.2"

Độ sâu đạt: 9.5m (chín mét rưỡi).

Ghi chú: Số liệu độ sâu để Thông báo hàng hải do Công ty Cổ phần cảng Mipec cung cấp trên cơ sở thực hiện khảo sát bởi Công ty TNHH Đầu tư TMKT Xây dựng Sông Tích. Truy cập bản tin Thông báo hàng hải điện tử tại địa chỉ <https://cangvuhaiphong.gov.vn/>.

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam;
- Bộ tư lệnh Hải Quân;
- Bộ tư lệnh Cảnh sát biển Việt Nam;
- Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam;
- Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam;
- Hiệp hội cảng biển Việt Nam;
- BCH Bộ đội Biên phòng Tp. Hải Phòng;
- Ban chỉ huy Biên phòng cửa khẩu cảng HP;
- Phòng Cảnh sát giao thông - CATPHP;



Lê Văn Thuần

- Cảng vụ đường thủy nội địa Khu vực I;
- Cảng vụ đường thủy nội địa HP - Sở Xây dựng;
- Tổng Cty BĐATHH Việt Nam;
- Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải miền Bắc;
- Trung tâm PHTKCN hàng hải KV I;
- Cty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam (để th/báo trên đài duyên hải);
- Các doanh nghiệp cảng biển, bến thủy nội địa;
- Các Cảng vụ hàng hải;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Phòng TCHC (để đăng lên Website);
- Phòng TTTT (gửi các chủ tàu, đại lý, thuyền trưởng tàu biển);
- Phòng ĐPGTHH (để th/báo, hướng dẫn tàu thuyền);
- Phòng ATANHH (để ph/hợp);
- Lưu: VT, QLKCHT.